

Số: *3289* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *11* tháng *11* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất, cho Công ty cổ phần RYG Thái Nguyên thuê đất để thực hiện dự án Khu đô thị số 2, phường Bách Quang, thành phố Sông Công

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Sông Công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 884/TTr-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao diện tích 57.930,88m² đất (đã được UBND thành phố Sông Công thu hồi và giải phóng mặt bằng) cho Công ty cổ phần RYG Thái Nguyên để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án Khu đô thị số 2, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, cụ thể như sau:

a) Diện tích 19.524,66m² đất ở để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày được quyết định giao đất.

b) Diện tích 821,55m² đất thương mại, dịch vụ. Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày được quyết định cho thuê đất.

c) Diện tích 32.185,96m² đất để xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: Đất giao thông diện tích 24.947,98m² - trong đó có diện tích 465,8m² nằm trong hành lang điện cao thế; đất bãi đỗ xe diện tích 1.703,47m²;

đất cây xanh diện tích $2.883,37m^2$; đất công cộng để xây dựng nhà văn hóa diện tích $611,16m^2$; đất hạ tầng kỹ thuật $2.039,98 m^2$) và diện tích $4.997,36m^2$ đất nhà ở xã hội; diện tích $401,35m^2$ đất ở tái định cư.

Công ty cổ phần RYG Thái Nguyên có trách nhiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bàn giao cho UBND thành phố Sông Công quản lý theo quy định sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Bản đồ địa chính (trích lục chính lý) thuộc tờ bản đồ địa chính số 15, 22, 23 phường Bách Quang, thành phố Sông Công, do Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 07/12/2023, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 11/12/2023.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Sông Công, UBND phường Bách Quang, Công ty cổ phần RYG Thái Nguyên căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện:

- Tổ chức bàn giao đất trên thực địa;
- Thực hiện xác định giá đất cụ thể;
- Xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo cho Công ty cổ phần RYG Thái Nguyên số tiền phải nộp;
- Ký Hợp đồng thuê đất;
- Thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Công ty cổ phần RYG Thái Nguyên phải thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ về tài chính với nhà nước theo quy định, sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích, đúng vị trí, ranh giới đất được bàn giao và không được làm ảnh hưởng tới người sử dụng đất xung quanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Sông Công, Chủ tịch UBND phường Bách Quang, Giám đốc Công ty cổ phần RYG Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *SW*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Thuat.QĐ/2023

Chánh Văn phòng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 3289 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên ô quy hoạch	Số tờ BĐDC	Diện tích (m2)	Diện tích nằm trong hàng lang đường điện (m2)	Ghi chú
I	Đất ở		24.923,37		
1	Đất ở liền kề		19.524,66		
	LK1A	23	1.057,82		
	LK1B	23	1.440,00		
	LK1C	23	630,00		
	LK2A	23	1.377,43		
	LK2B	23	1.648,35		
	LK3A	23	1.434,82		
	LK3B	23	1.305,66		
	LK04	23	859,47		
	LK5A	22	1.487,08		
	LK5B	22	2.052,87		
	LK5C	22	1.411,78		
	LK6A	22	1066,19		
	LK6A	23	605,40		
	LK6B	22	1.732,20		
	LK7A	22	226,47		
	LK7A	23	468,70		
	LK7B	22	720,42		
2	Đất ở Tái định cư	23	401,35		
3	Đất nhà ở xã hội	22	4.997,36		
II	Đất công viên cây xanh	23	2.883,37		
III	Đất công trình công cộng, thương mại dịch vụ		1.432,71		
1	Đất nhà văn hóa	23	611,16		
2	Đất dịch vụ thương mại		821,55		
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật		2.039,98		
1	Trạm xử lý nước thải		567,00		
2	Rãnh kỹ thuật		1.345,20		
3	Điểm tập kết rác		127,78		
V	Đất giao thông, bãi đỗ xe		26.651,45	465,80	
1	Đất giao thông		24.947,98	465,80	
2	Đất bãi đỗ xe		1.703,47		
	TỔNG SỐ		57.930,88		